



# CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng – Phường Hòa An – Quận Cẩm Lệ - Tp Đà Nẵng

Điện thoại : 0511 - 3680057 Fax : 0511 - 3841258

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

### NĂM 2014

#### I. Thông tin chung:

##### 1. Thông tin khái quát :

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400459486

Vốn điều lệ : 18.049.800.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 18.049.800.000 đồng

Địa chỉ : 157 Tôn Đức Thắng – Phường Hòa An – Quận Cẩm Lệ - Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3680057 - 3841257

Website : [www.inhoaphat.vn](http://www.inhoaphat.vn)

Mã cổ phiếu : HTP

##### 2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa Hòa Phát là Công ty được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp in Sách giáo khoa Hòa Phát thuộc Nhà xuất bản Giáo dục theo Quyết định số 7975/QĐ-BDG&ĐT-TCCB ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000201 cấp lần đầu ngày 12/01/2004 và sửa đổi lần thứ hai 14/8/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các qui định pháp lý hiện hành có liên quan.

##### **+ Đăng ký giao dịch cổ phiếu :**

Công ty chính thức được Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội ký quyết định số 27/QĐ-TTGDHC ngày 17/11/2006 chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch với mã chứng khoán là HTP.

Ngày 14/12/2006 cổ phiếu của Công ty chính thức khai trương giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là : 9.000.000.000 đồng tương ứng 900.000 CP.

Tháng 6/2007 Công ty đã trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng với tỉ lệ 40% và nâng vốn điều lệ của Công ty lên 12.600.000.000 đồng, tương ứng với 1.260.000 cổ phiếu.

Tháng 10/2010, Công ty phát hành 544.980 cổ phiếu để huy động thêm vốn, nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên 18.049.800.000 đ.

### **3. Ngành nghề kinh doanh :**

- In sách giáo khoa, sách báo tạp chí, tập san, nhãn biếu, sản phẩm bao bì, các giấy tờ quản lí kinh tế xã hội;
- Sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm;
- Nhập khẩu vật tư thiết bị kỹ thuật in phục vụ sản xuất, kinh doanh;
- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành in.
- Tổ chức liên kết, xuất bản, in và phát hành lịch, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm khác. Sản xuất và kinh doanh thiết bị, dụng cụ giáo dục.
- Kinh doanh vận tải hàng, vận tải khách theo hợp đồng.
- Kinh doanh nhà và dịch vụ chuyển quyền sử dụng đất. Dịch vụ cho thuê kho bãi, mặt bằng kinh doanh.
- Buôn bán sách.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lí:**

- Mô hình quản trị: Là Công ty cổ phần, hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ) – Công ty con.
- Cơ cấu bộ máy quản lí:
  - HĐQT: Gồm 5 thành viên..
  - Ban Giám đốc, KTT: Gồm 3 thành viên: Giám đốc, Phó Giám đốc và KTT
  - Phòng ban, phân xưởng, tổ sản xuất :

Gồm 3 Phòng : Kỹ thuật kinh doanh, Kế toán tài vụ và Tổ chức hành chính.

2 phân xưởng : Phân xưởng in offset, phân xưởng thành phẩm

2 tổ sản xuất : Tổ cắt rọc, tổ bình bản, phơi bản.

Trong năm 2014, do yêu cầu đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh ngoài hoạt động in sách giáo khoa để tăng doanh thu và lợi nhuận, HĐQT đã quyết định thành lập Trung tâm PHS và TBGD hạch toán phụ thuộc và bổ nhiệm Ông Nguyễn Như Việt phó giám đốc Công ty làm Giám đốc Trung tâm. Ngoài ra, trong năm 2014 HĐQT

cũng đã bổ nhiệm 1 phó phòng Kỹ thuật sản xuất phụ trách chất lượng sản phẩm trong toàn công ty.

## **5. Tình hình hoạt động :**

Do ngành nghề kinh doanh chính của công ty là in ấn sách giáo khoa nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mang tính mùa vụ. Thời vụ sản xuất của Công ty thường tập trung từ tháng 12 năm trước và kết thúc vào khoảng tháng 6 năm sau. Thời gian này, Công ty liên tục làm tăng ca, tăng giờ để đảm bảo giao hàng theo đúng thời gian và tiến độ đã kí kết với khách hàng. Từ tháng 7 đến tháng 11, Công ty tập trung khai thác in các tạp chí, tờ rơi và các ấn phẩm khác cùng với việc tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị theo định kì.

### **+ Định hướng phát triển :**

1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty là sắp xếp tổ chức sản xuất hợp lí nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông và đời sống cán bộ công nhân viên.
2. Khai thác các nguồn hàng khác phù hợp với trang thiết bị hiện có. Tiếp tục đầu tư đổi mới máy móc thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu sản phẩm ngày càng cao và càng đa dạng của khách hàng.
3. Đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa ngành nghề và sử dụng đồng vốn một cách linh hoạt, có hiệu quả.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :**

### **+ Khó khăn và thuận lợi :**

- Thời gian kí hợp đồng in và nhập kho sách giáo khoa và các loại sách khác tập trung cùng lúc và rút ngắn hơn so với mọi năm nên năm 2014 Công ty chỉ có khoảng 6 tháng để thực hiện tất cả các hợp đồng từ NXBGD và các công ty cổ phần. Các tháng còn lại chủ yếu sản xuất những đơn hàng nhỏ lẻ từ các khách hàng ngoài nên sản lượng trang in của công ty chỉ dừng lại ở mức dưới 1 tỉ trang in/năm. Mặc dù Ban điều hành tại Công ty đã hết sức cố gắng nhưng người lao động tại Công ty vẫn thiếu việc làm, nghỉ chờ việc kéo dài và thu nhập tăng không đáng kể.
- Đầu năm 2014, ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng đã triển khai dự án cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Công Hoan và thu hồi của Công ty 270 m<sup>2</sup> đất về phía hành lang bên ngoài Phân xưởng in. Do vậy toàn bộ hệ thống mô tơ hơi của các máy in đều phải đưa vào bên trong phân xưởng, gây thêm tiếng ồn, nóng và tối.

- Mặt bằng sản xuất của Công ty bị thu hẹp, thiếu chỗ để giấy, để sách, thiếu kho chứa giấy phế liệu ... làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của Công ty
- Một số công nhân lớn tuổi, có tay nghề, kinh nghiệm nhưng do sức khỏe yếu lại không chịu được áp lực về thời gian làm việc căng thẳng trong mùa vụ cao điểm nên nghỉ việc. Công ty đã nhiều lần tuyển dụng nhân sự mới bằng nhiều hình thức nhưng đến nay vẫn thiếu lao động sản xuất, nhất là tại phân xưởng thành phẩm.
  - Nguồn nguyên vật liệu chính là giấy in do khách hàng cung cấp chất lượng không đảm bảo làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng sản phẩm, tiến độ in và chi phí của Công ty.

***Bên cạnh những khó khăn kể trên, Công ty có những thuận lợi như :***

- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam (Công ty mẹ) tiếp tục là đơn vị chủ yếu, kí hợp đồng giao in lớn nhất hiện nay với Công ty. Đảm bảo việc làm cho người lao động và hoạt động của Công ty trong tình hình kinh tế khó khăn.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo thường xuyên, kịp thời đối với từng khâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công ty tiếp tục có thế mạnh về nguồn vốn kinh doanh bằng tiền mặt giúp Công ty có nguồn doanh thu tài chính ổn định góp phần làm tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

**+ Các giải pháp thực hiện :**

- HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất theo từng nội dung công việc nên đã đưa ra nhiều giải pháp kịp thời để chỉ đạo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức sản xuất đồng bộ, kịp thời giữa sách giáo khoa của Nhà xuất bản giáo dục và các loại sách khác nhằm đảm bảo tiến độ nhập kho và sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.
- Điều chuyển lao động hợp lí trong tình hình thiếu lao động, tổ chức làm tăng ca, tăng giờ. Tổ chức cho cán bộ ở các phòng ban hỗ trợ, phục vụ cho sản xuất đặc biệt là tại phân xưởng thành phẩm. Kịp thời xử lí các sự cố về máy móc thiết bị, chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu, vật tư, phụ tùng.... phục vụ cho sản xuất.
- Triển khai thực hành tiết kiệm, nghiên cứu, thay thế một số loại vật tư, hóa chất sử dụng trong ngành in để góp phần làm giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho công ty.
- Các hoạt động ngoài in sách giáo khoa như phát hành sách giáo dục, kinh doanh vật tư ... được Ban điều hành công ty chú trọng và tăng cường đã góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

**+ Những kết quả đã đạt được trong năm 2014:**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đặt ra như sau :

CHỈ TIÊU	DVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH/KH
+ Doanh thu	Tỉ đồng	15,0	15,601	104%
+ Lợi nhuận	“	1,8	1,794	100%
+ Đơn giá tiền lương	Đồng/TCN	2,3	2,3	100%
+ Cổ tức	%	8%	8%	100%

**III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC :**

**1. Báo cáo tình hình tài chính**

+ Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán và các chỉ tiêu về cơ cấu vốn :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1. Hệ số sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	6,94%	9,16%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,58%	6,39%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng vốn chủ sở hữu	%	4,95%	6,99%
2. Các hệ số thanh toán			
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn/Tổng Nợ ngắn hạn)	Lần	5,40	6,43
- Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn – HTK)/Tổng nợ ngắn hạn)	Lần	4,75	5,95
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	7,45%	8,59%
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	8,05%	9,41%

+ Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo : 11.315 đồng/CP

+ Những thay đổi về vốn cổ đông : Tổng số cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 31/12/2014 là 1.645.580 cổ phiếu. Cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần gồm :

STT	HỌ VÀ TÊN	QUAN HỆ	SỐ LƯỢNG CP	TỈ LỆ
1	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	381.600	23.19%
2	Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch HĐQT	90,400	5.49%
3	Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Vợ CT HĐQT	90,600	5.51%
4	Bà Nguyễn Thị La	Mẹ CT HĐQT	63,200	3.84%
5	Ông Ngô Trọng Quang	Anh CT HĐQT	93.100	5.66%
6	Công ty CP Đầu tư CMC	Ông Vinh làm CT HĐQT, TGD	97.100	5.90%
7	Công ty TNHH TM Nhật Phương	Cổ đông lớn	89.900	5,46%
8	Bà Ngô Phương Anh	Cổ đông lớn	237.000	12.28%
9	Ông Nguyễn Việt Thắng	Cổ đông lớn	171.400	10,41%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.314.300</b>	<b>79,86%</b>

+ Cổ tức chi trả năm 2014 là : 8%.

+ Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

- Số cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu thường : 1.645.580 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ : 159.400 cổ phiếu.

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

- Số cổ phiếu loại 1 (chuyển nhượng tự do) : 1.801.102 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu loại 2 (chuyển nhượng có điều kiện) : 3.878 cổ phiếu.

**Ghi chú** : Số lượng cổ phiếu loại 2 (3.878 cổ phiếu) là số cổ phiếu bán ưu đãi cho người lao động nghèo trong Công ty được trả chậm trong 10 năm kể từ năm thứ 4 sau cổ phần hóa (2004)

+ Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại :

- Số cổ phiếu quỹ : 159.400 cổ phiếu.

**2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỉ lệ TH so với KH
1	Sản lượng	Triệu trang 17 x 24 cm	1.000	1.002	100 %
2	Doanh thu	Triệu đồng	15.000	15.601	104 %
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.800	1.794	100 %
4	Lao động bình quân	Người	110	102	93 %
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	4.158.000	4.588.000	110%

**3. Những tiến bộ công ty đã đạt được :**

- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Thông tư 21/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Đảm bảo tính minh bạch, kịp thời trong việc công bố thông tin.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động trong công ty. Hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Cơ sở vật chất kĩ thuật được tăng cường, cải thiện môi trường lao động đầu tư thêm tài sản là xe ô tô mới.
- Năng lực đội ngũ cán bộ công nhân từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động đoàn thể và của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :**

- Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà xuất bản giáo dục và các Công ty cổ phần trong hệ thống NXBGD Việt Nam. Xác định hoạt động in vẫn là hoạt động chiến lược, chủ chốt tại Công ty.
- Đẩy mạnh và phát triển hoạt động kinh doanh của Trung tâm PHS và TBGD. Tăng cường khai thác nguồn hàng in ngoài, kinh doanh vật tư, phát hành sách và các mặt hàng khác nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Hợp lý hóa sản xuất, bố trí và sắp xếp nhân sự hợp lý ở các khâu trong quá trình sản xuất. Bồi dưỡng, đào tạo năng lực làm việc và phẩm chất nghề nghiệp cho người lao động. Chăm lo đời sống cho người lao động. Đảm bảo hài hòa lợi ích cho cổ đông và người lao động.
- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ công nhân kế cận. Đầu tư thay thế máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất, nhất là khâu hoàn thiện sản phẩm. Chú trọng đến chất lượng sản phẩm.
- Khai thác và thay thế nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý. Thực hành tiết kiệm vật tư, điện nước, chi phí ... để giảm chi phí và tăng lợi nhuận.
- Đầu tư, sử dụng đồng vốn linh hoạt và hiệu quả nhằm góp phần tăng lợi nhuận cho công ty.
- Quản lý tài chính chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật..

#### IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

##### 1. Báo cáo kết quả kinh doanh :

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
1. Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ	01	17	13.945.327.364	12.826.880.981
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	17	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	17	13.945.327.364	12.826.880.981
4. Giá vốn hàng bán	11	18	11.483.963.525	10.631.281.835
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>2.461.363.839</u>	<u>2.195.599.146</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	1.431.932.915	1.284.514.368
7. Chi phí tài chính	22	20	15.372.028	(161.654.000)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.490.908	-
8. Chi phí bán hàng	24		69.209.772	62.480.778
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.126.609.693	2.288.591.332
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>1.682.105.261</u>	<u>1.290.695.404</u>
11. Thu nhập khác	31	21	223.934.425	28.135.787
12. Chi phí khác	32	22	111.297.295	76.294.630
13. Lợi nhuận khác	40		<u>112.637.130</u>	<u>(48.158.843)</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	23	<u>1.794.742.391</u>	<u>1.242.536.561</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	365.445.681	261.220.770
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	23	<u>1.429.296.710</u>	<u>981.315.791</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	869	596



2. Bảng cân đối kế toán :

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>9.976.607.386</b>	<b>8.612.277.020</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>1.356.374.881</b>	<b>143.140.352</b>
1. Tiền	111		356.374.881	143.140.352
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>4.500.000.000</b>	<b>5.500.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	4.500.000.000	5.500.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.140.088.395</b>	<b>1.921.011.908</b>
1. Phải thu khách hàng	131		3.073.236.224	1.853.520.365
2. Các khoản phải thu khác	135	7	109.234.671	101.324.043
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(42.382.500)	(33.832.500)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>930.533.458</b>	<b>1.030.140.401</b>
1. Hàng tồn kho	141	8	930.533.458	1.030.140.401
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>49.610.652</b>	<b>17.984.359</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.996.821	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		33.621.631	6.717.526
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	12.992.200	11.266.833
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>12.368.758.272</b>	<b>12.800.414.610</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.260.968.998</b>	<b>5.673.882.542</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	4.651.828.998	5.064.742.542
- Nguyên giá	222		24.989.221.514	24.371.657.878
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.337.392.516)	(19.306.915.336)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	609.140.000	609.140.000
- Nguyên giá	228		609.140.000	609.140.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>12</b>	<b>7.097.849.309</b>	<b>7.110.730.429</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258		7.143.095.829	7.190.095.829
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(45.246.520)	(79.365.400)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.939.965</b>	<b>15.801.639</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	9.939.965	15.801.639
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>22.345.365.658</b>	<b>21.412.691.630</b>

## V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN :

### + Đơn vị kiểm toán độc lập :

Công ty kiểm toán và kế toán AAC

Địa chỉ : 217 Nguyễn Văn Linh - Thành phố Đà Nẵng.

### + Ý kiến kiểm toán độc lập :

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### + Giải trình của Ban Giám đốc đối với các ý kiến của Kiểm toán :

Ban Giám đốc công ty thông nhất với các ý kiến của Kiểm toán, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các khuyến cáo của Kiểm toán viên nhằm mục đích minh bạch, chính xác và đúng luật tất cả các hoạt động tài chính của Công ty trên cơ sở các quy định hiện hành, điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 và các đặc thù ngành nghề kinh doanh...

### + Đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN :

### + Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty

Không có.

### + Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ

Không có.

### + Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :

1. Công ty cổ phần sách thiết bị trường học Tp.HCM (STC) : 24.000 CP

2. Công ty cổ phần sách thiết bị Quảng Ngãi : 6.000 CP

3. Công ty CP đầu tư và phát triển Giáo dục Đà Nẵng : 4.200 CP

4. Công ty CP Sách thiết bị Giáo dục Miền Trung : 3.000 CP

5. Công ty CP sách giáo dục tại Hà Nội (EBS) : 154 CP

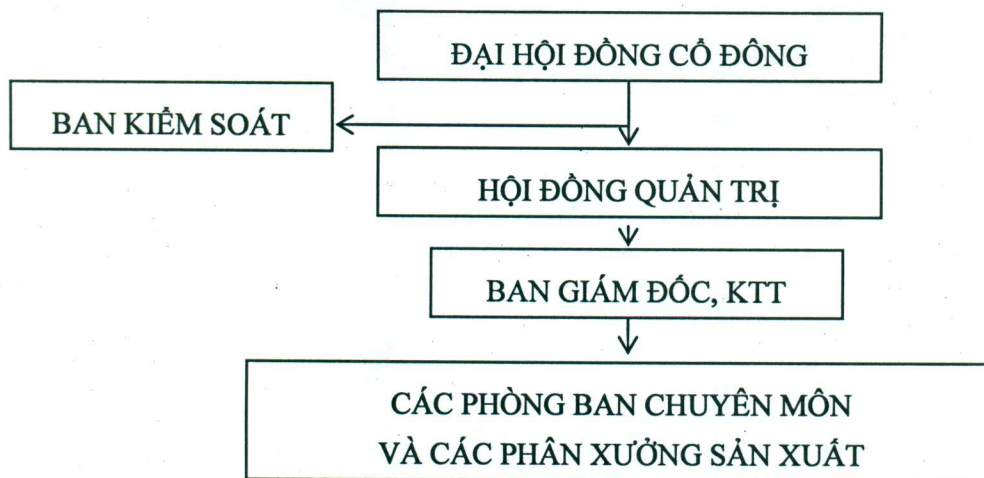
**Ghi chú** : Các công ty trên đều là Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục

### + Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính năm 2014 của công ty liên quan :

Tên đơn vị	Mã CK	Số CP năm giữ	Vốn điều lệ (tỉ đồng)	Doanh thu thuần (tỉ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỉ đồng)	Cổ tức dự kiến (%)
CTy CP Sách TBTH Tp.HCM	STC	24.000	56,655	284,015	13,307	13%
CTy CP Đầu tư và PTGD ĐN	DAD	4.200	50,000	123,337	11,771	15%
CTy CP SGD tại Hà Nội	EBS	308	102,194	133,487	5,291	6%
Công ty CP STB Quảng Ngãi	OTC	6.000	2,6	11,800	-0,161	0%
Công ty CP STBGD Miền Trung	OTC	3.000	20,346	127,943	3,704	12%

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty :



Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đã tiến hành bầu lại HĐQT và BKS nhiệm kỳ 3 (2014 – 2018) của Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát. Trong đó :

### I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

#### *Hội đồng quản trị*

- |                         |            |  |
|-------------------------|------------|--|
| • Ông Ngô Trọng Vinh    | Chủ tịch   | Bổ nhiệm lại ngày 04/03/2014                           |
| • Ông Phan Quang Thân   | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 02/03/2014                           |
| • Ông Nguyễn Thanh Tùng | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 02/03/2014                           |
| • Ông Nguyễn Trọng Hà   | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 02/03/2014                               |
| • Bà Đinh Châu Tâm Hạnh | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 02/03/2014                           |
| • Ông Lê Bích Ngọc      | Ủy viên    | Bổ nhiệm ngày 15/04/2009<br>Miễn nhiệm ngày 02/03/2014 |

### **Ban Kiểm soát**

- |                            |            |  |
|----------------------------|------------|--|
| • Ông Hồ Phú Cường         | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 04/03/2014                               |
| • Ông Nguyễn Ngọc Dũng     | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 15/04/2009<br>Miễn nhiệm ngày 02/03/2014 |
| • Ô. Nguyễn Phước Cao Hùng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 02/03/2014                               |
| • Ông Bùi Văn Hiệp         | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 02/03/2014                               |
| • Bà Nguyễn Thị Tuyết      | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 15/04/2009<br>Miễn nhiệm ngày 02/03/2014 |
| • Bà Phạm Thị Thu Hương    | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 15/04/2009<br>Miễn nhiệm ngày 02/03/2014 |

Đến ngày 31/12/2014, Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 94 người, trong đó nhân viên gián tiếp là 10 người.

Gồm Ban giám đốc, KTT : 3 người. Phòng Kế hoạch sản xuất – Kinh doanh : 2 người, Phòng Kế toán tài vụ : 3 người, Phòng Tổ chức hành chính : 1 người. Công nhân trực tiếp sản xuất của Công ty là : 84 người. Chia thành 2 phân xưởng và 1 tổ sản xuất : Tổ cắt rọc, phân xưởng in và phân xưởng thành phẩm.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị :

+ Hội đồng quản trị :

- |                             |   |   |
|-----------------------------|---|---|
| 1. Họ và tên                | : | <b>Ngô Trọng Vinh</b>   |
| ▪ Chức vụ                   | : | Chủ tịch HĐQT   |
| ▪ Giới tính                 | : | Nam   |
| ▪ Ngày tháng năm sinh       | : | 05/02/1964  |
| ▪ Nơi sinh                  | : | Hà Nội  |
| ▪ Quốc tịch                 | : | Việt Nam  |
| ▪ Địa chỉ thường trú        | : | Số 67 – Phố 8/3 – Phường Minh Khai – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội |
| ▪ Điện thoại liên lạc       | : | (084-4)3.8622822 - 0903407730                                   |
| ▪ Trình độ văn hóa          | : | 10/10   |
| ▪ Trình độ chuyên môn       | : | Kỹ sư, Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ QTKD                            |
| ▪ Số cổ phần nắm giữ        | : | 90.400 cổ phiếu   |
| ▪ Hành vi vi phạm pháp luật | : | Không   |

**2. Họ và tên** : **Phan Quang Thân**  
▪ Chức vụ : Thành viên HĐQT – Phó giám đốc NXBGD  
tại Thành phố Đà Nẵng  
▪ Giới tính : Nam  
▪ Ngày tháng năm sinh : 12/02/1956  
▪ Nơi sinh : Quảng Ngãi  
▪ Quốc tịch : Việt Nam  
▪ Địa chỉ thường trú : Số 153 Nguyễn Du - Phường Thạch Thang -  
Quận Hải Châu - Tp. Đà Nẵng  
▪ Điện thoại liên lạc : 0511 – 3680057 - 0903595982  
▪ Trình độ văn hóa : 12/12  
▪ Trình độ chuyên môn : Cử nhân sư phạm  
▪ Số cổ phần nắm giữ : 17.180 cổ phiếu  
▪ Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**2. Họ và tên** : **Nguyễn Thanh Tùng**  
▪ Chức vụ : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc  
Công ty CP in sách giáo khoa Hòa Phát  
▪ Giới tính : Nam  
▪ Ngày tháng năm sinh : 01/01/1958  
▪ Nơi sinh : Hòa Tiến - Huyện Hòa Vang - Tp. Đà Nẵng  
▪ Quốc tịch : Việt Nam  
▪ Địa chỉ thường trú : Tổ 2 – Phường Khuê Trung – Quận Cẩm Lệ -  
Tp. Đà Nẵng  
▪ Điện thoại liên lạc : 0511 – 3680056 - 0913477463  
▪ Trình độ văn hóa : 12/12  
▪ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
▪ Số cổ phần nắm giữ : 5.500 cổ phiếu  
▪ Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**3. Họ và tên** : **Đình Châu Tâm Hạnh**

- Chức vụ : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng  
Công ty CP in sách giáo khoa Hòa Phát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 29/06/1972
- Nơi sinh : Thành phố Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 3 – Phường Hòa Khê – Quận Thanh Khê -  
Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0511 – 3841257 - 0905244556
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ : 8.000 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**5. Họ và tên** : **Nguyễn Trọng Hà**

- Chức vụ : UVHĐQT Công ty cổ phần in SGK Hòa Phát
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/8/1969
- Nơi sinh : Vĩnh Phú
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 3, ngõ 4, tổ 11, phường Yên Hoà, Cầu  
Giấy, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : (84-4) 3.8348911
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ : 0
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**+ Ban Giám đốc và Kế toán trưởng :**

1. Giám đốc : Nguyễn Thanh Tùng
2. Phó Giám đốc : Nguyễn Như Việt
3. Kế toán trưởng : Đinh Châu Tâm Hạnh

Lí lịch của Giám đốc và Kế toán trưởng xem phần Hội đồng quản trị

Sơ yếu lí lịch của Phó giám đốc

- 1 Họ và tên** : **Nguyễn Như Việt**
- Chức vụ : Phó giám đốc Công ty
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 5/1/1964
  - Nơi sinh : Xã Nghi Long – Huyện Nghi Lộc – Tỉnh Nghệ An
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 214 Nguyễn Tri Phương, Thạc Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng.
  - Điện thoại liên lạc : 0905517527
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
  - Số cổ phần nắm giữ : 400
  - Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**3. Quyền lợi của Ban Giám đốc và người lao động :**

+ Tổng quỹ tiền lương năm 2014 của Công ty được xác định theo đơn giá đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 thông qua là 2,3 đồng tiền lương/ 1 trang in công nghiệp

- Quỹ tiền lương của Công ty được chia ra làm 3 phần :
  - Quỹ tiền lương của Công nhân trực tiếp sản xuất : 70%
  - Quỹ tiền lương của Cán bộ quản lí : 20%
  - Quỹ tiền lương dự phòng : 10%

Quỹ tiền lương dự phòng này được phân bổ lại cho BPVP 22% và công nhân trực tiếp sản xuất 78% và được sử dụng trong những tháng công ty ít việc làm (từ tháng 7 đến tháng 11 hàng năm)

▪ Phân phối tiền lương :

- Công nhân trực tiếp sản xuất được tính lương theo Bảng định mức sản phẩm và đơn giá tiền lương do Công ty qui định.
- Bộ phận văn phòng (trong đó có Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) hưởng lương phần cứng và lương phần mềm. Trong đó :

Lương phần cứng : Được tính theo hệ số lương cơ bản qui định theo thang, bảng lương của Nhà nước và Mức tiền lương tối thiểu do Nhà nước qui định tại từng thời điểm.

Lương phần mềm : Được tính dựa trên hệ số lương phần mềm của từng người và kết quả xếp loại năng suất lao động và hiệu quả công việc của từng qui.

Hệ số lương phần mềm được Công ty xây dựng dựa trên công việc thực tế được giao cho từng người.

## VIII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

### 1. Thông tin về Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

+ Hội đồng quản trị có 5 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 5 năm. Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều là cổ đông của Công ty. Trong 5 thành viên của Hội đồng quản trị, có 3 thành viên không kiêm nhiệm gồm :

- Chủ tịch HĐQT : Hiện là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư CMC. Là đại diện của nhóm cổ đông lớn của Công ty.
- 1 Thành viên HĐQT hiện là Phó Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục tại thành phố Đà Nẵng. Thành viên này là người đại diện vốn của Nhà xuất bản giáo dục tại Công ty.
- 2 thành viên HĐQT là cán bộ Công ty giữ chức vụ Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty.
- 1 thành viên còn lại là đại diện cho nhóm cổ đông lớn. Thành viên này hiện là UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần đầu tư CMC.

+ Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 5 năm. Trong 3 thành viên của Ban kiểm soát có một thành viên không kiêm nhiệm là Phó phòng KTTV của Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp Đà Nẵng, hai thành viên còn lại 1 là Phó phòng Kỹ thuật sản xuất và 1 là Phó quản đốc PXTP của Công ty.



+ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo qui định do Đại hội cổ đông thường niên hàng năm thông qua. Trong năm 2014, tổng thù lao cho HĐQT và BKS Công ty đã chi là 85 triệu đồng.

+ Trong năm qua, các thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã hoàn thành trách nhiệm công việc của mình. Không có mâu thuẫn quyền lợi, xung đột lợi ích gì với Công ty.

+ Thông tin về số lượng cổ phiếu của thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/1/2015 :

T T	HỌ TÊN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NẤM GIỮ	TỈ LỆ NẤM GIỮ
1	Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch HĐQT	90,400	5.49%
	Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Vợ CT HĐQT	90,600	5.51%
	Bà Nguyễn Thị La	Mẹ CT HĐQT	63,200	3.84%
	Ông Ngô Trọng Quang	Anh CT HĐQT	93.100	5.66%
	Công ty CP Đầu tư CMC	Ông Vinh làm CT HĐQT, GD	97.100	5.90%
2	Ông Phan Quang Thân	Thành viên HĐQT	17.180	1,04%
		Đại diện phần vốn	381.600	23,19%
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	5.500	0,33%
4	Bà Đinh Châu Tâm Hạnh	Thành viên HĐQT	8.000	0,49%
	Ông Đặng Bá Lâm	Chồng Bà Hạnh	4.100	0,25%
5	Ông Nguyễn Trọng Hà	Thành viên HĐQT	0	0,00%
6	Ông Hồ Phú Cường	Trưởng BKS	0	0,00%
7	Ông Bùi Văn Hiệp	Thành viên BKS	500	0,03%
8	Ô. Nguyễn Phước Cao Hùng	Thành viên BKS	0	0,00%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>851.280</b>	<b>51,73%</b>

### 3. Thông tin về cổ đông :

Cơ cấu cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/1/2015 :

+ Số lượng cổ đông :

STT	Loại cổ đông	Đơn vị	Số lượng
1	Cổ đông lớn là tổ chức	Tổ chức	3
2	Cổ đông lớn là cá nhân	Người	5
3	Cổ đông là tổ chức	Tổ chức	25
4	Cổ đông trong công ty	Người	63
5	Cổ đông trong nước	"	209
6	Cổ đông nước ngoài	"	9
	<b>Tổng cộng</b>		<b>356</b>

+ Cơ cấu cổ đông trên cổ phiếu đang lưu hành :

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỉ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Pháp nhân :</b>		
	- NXBGD Việt Nam	381.600	23,19%
	- Các công ty khác	189.140	11,49%
<b>2</b>	<b>Thế nhân :</b>		
	- Cổ đông nội bộ và là CBCNV	461.840	28,07%
	- Cổ đông bên ngoài	605.120	36,77%
	Trong đó : Cổ đông nước ngoài	7.880	0,47%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.645.580</b>	<b>100,00%</b>

+ Cổ phiếu quỹ : Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2014 là : 159.400 CP chiếm 8,83% VDL

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT



Nguyễn Thanh Tùng